



Cập nhật CTG – MUA

Ngày 09/06/2026

Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

MUA

HOSE: CTG

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) **33.250**

Giá mục tiêu (VND) **50.000**

Tỷ lệ tăng giá +50,4%

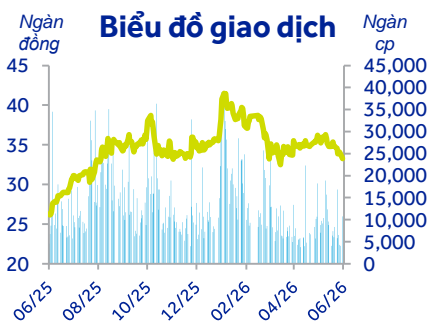
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 0,0%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **+50,4%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-7,0	-4,0	-6,4	28,2
Tương đối	-7,9	-2,4	-8,5	-10,9

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Ngân hàng Nhà nước	64,5%
Tokyo-Mitsubishi UFJ	19,7%
Khác	8,1%

Thông kê

09-06-2026

Mã Bloomberg **CTG VN**

Thấp/Cao nhất 52 tuần (VND) 25.962-43.500

SL lưu hành (triệu cp) 7.767

Vốn hóa (tỷ đồng) 258.251

Vốn hóa (triệu USD) 9.780

Room khối ngoại còn lại (%) 5,0

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 35,5

KLGD TB 3 tháng (cp) 8.907.869

VND/USD 26.407

VNIndex / HNX 1790,53/298,36

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (CTG)

Chúng tôi nâng **13,7%** giá mục tiêu 1 năm lên **50.000 đồng/cp**, chủ yếu do nâng EPS thêm **8%** và chuyển giá mục tiêu sang giữa năm 2027. Giá mục tiêu của chúng tôi dựa trên P/E mục tiêu 9,4 lần, tương đương trung vị lịch sử. Tăng trưởng lợi nhuận 2026F dự báo ở mức **15%** so với nền lợi nhuận cao của năm 2025 – vẫn là mức tăng trưởng khá tốt. Duy trì khuyến nghị **MUA**.

KQKD Q1/26 tích cực với **LNTT đạt 11.139 tỷ đồng (+63,3% svck và -19,9% sv quý trước)**. Động lực tăng trưởng đến từ NIM cải thiện giúp tổng thu nhập tăng trưởng tốt và chất lượng tài sản ổn định giúp chi phí dự phòng được kiểm soát.

Năm 2026, NHNN giảm hạn mức tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng xuống còn 11-12% **khiến tăng trưởng tín dụng của CTG chậm lại** (+12,5% svck và +1,8% sv quý trước). Tăng trưởng tín dụng bị hạn chế giúp lãi suất cho vay tăng lên, kéo theo **NIM cải thiện** (+18 bps svck, +14 bps sv quý trước) lên mức 2,82%. Đây là đặc thù của các ngân hàng quốc doanh có lợi thế chi phí vốn thấp. Ngoài ra, các gói vay ưu đãi lãi suất cho DN FDI và cho vay mua nhà dần hết hạn trong năm 2026 giúp cải thiện lợi suất tài sản. **Tỷ lệ CASA ổn định ở mức 25%** trong bối cảnh toàn ngành sụt giảm do lãi suất tăng cao.

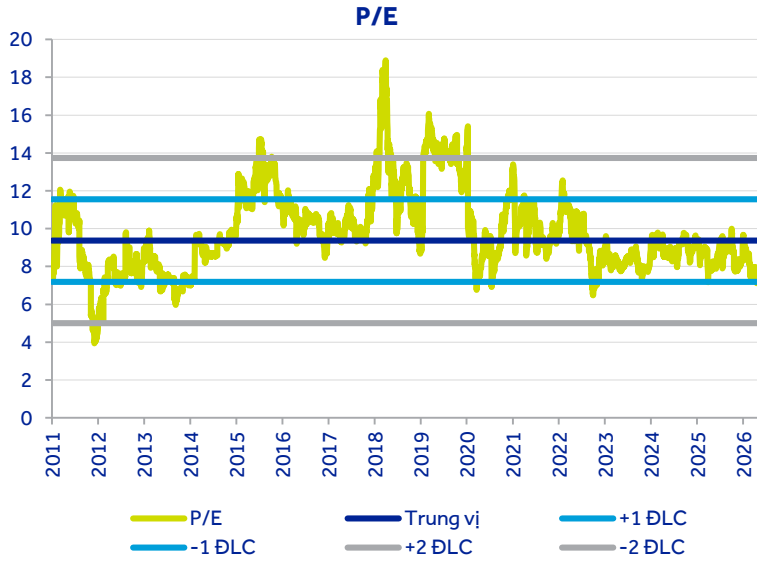
Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng ổn định (+14,8% svck và +4,6% sv quý trước), với động lực đến từ tất cả các mảng thanh toán, ngoại hối, bảo hiểm và thu nợ ngoại bảng.

Chất lượng tài sản ổn định. Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn trong Q1/26 ở mức 0,55%, cao hơn trung bình lịch sử 0,37%/quý, chủ yếu do yếu tố mùa vụ. Tỷ lệ nợ xấu giảm 8 bps sv quý trước xuống 1,02%, tuy nhiên tỷ lệ nợ nhóm 2 tăng 20 bps sv quý trước lên 1,07%. Chi phí tín dụng ở mức 0,38%, giúp tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức tốt là 167%.

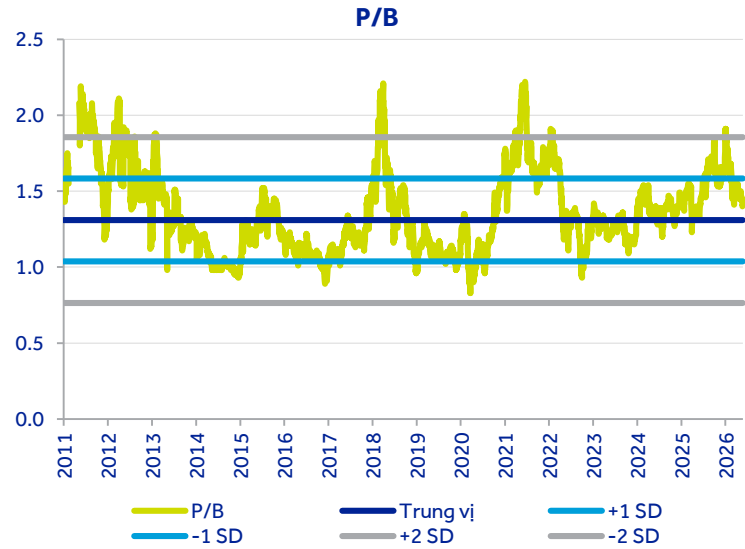
Cho cả năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT đạt 49.944 tỷ đồng, tăng 15% svck (kế hoạch ĐHCĐ: tăng 4%), chủ yếu nhờ:

- Tăng trưởng tín dụng dự báo đạt 12%. NIM dự báo tăng nhẹ 8 bps lên 2,75%** nhờ lợi suất cho vay cải thiện mạnh.
- Thu nhập ngoài lãi dự báo tăng 8% svck**, trong đó thu hồi nợ ngoại bảng dự báo chỉ tăng nhẹ 5% svck do thị trường BĐS điều chỉnh.
- Chi phí hoạt động dự báo tăng 11% svck**, đưa tỷ lệ CIR (chưa bao gồm trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi) giảm 1,1 điểm % về 29,3% – thuộc nhóm tốt trong ngành.
- Chi phí dự phòng dự báo tăng 22,1% svck** từ nền khá thấp của năm 2025 và do môi trường lãi suất cao dẫn đến tỷ lệ nợ chuyển quá hạn tăng lên.

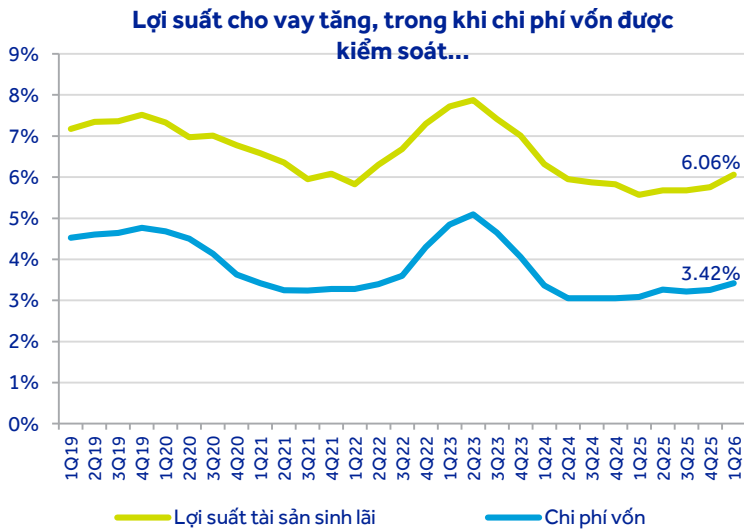
(Đơn vị: tỷ đồng)	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tăng trưởng tín dụng	12,1%	15,5%	16,8%	15,6%	12,0%	15,0%
NIM	3,06%	2,94%	2,95%	2,67%	2,75%	2,74%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	25,5%	24,9%	23,8%	23,9%	22,4%	22,2%
Tăng trưởng	20,6%	10,0%	16,1%	6,6%	15,2%	11,7%
CIR	29,9%	29,0%	27,5%	30,4%	29,3%	27,5%
Chi phí tín dụng ròng	1,98%	1,83%	1,73%	0,93%	1,00%	1,10%
LN trước thuế	21.132	24.990	31.764	43.444	49.944	55.003
Tăng trưởng	20,1%	18,3%	27,1%	36,8%	15,0%	10,1%
LNST cổ đông công ty mẹ	16.924	19.904	25.348	34.604	39.795	43.827
LN thuộc về cổ đông	14.969	17.589	22.739	31.481	36.745	40.319
EPS điều chỉnh (VND)	1.927	2.265	2.928	4.053	4.731	5.191
BVPS (VND)	13.851	16.095	18.995	22.975	27.706	32.897
ROA điều chỉnh	0,9%	0,9%	1,0%	1,2%	1,3%	1,2%
ROE điều chỉnh	14,9%	15,1%	16,7%	19,3%	18,7%	17,1%
CAR (Basel 2)	9,0%	9,3%	9,5%	9,9%	10,7%	11,2%
P/E	7,8	8,3	8,9	8,8	7,0	6,4
P/B	1,1	1,2	1,4	1,6	1,2	1,0
Cổ tức mỗi cp (VND)	800	-	-	450	-	-



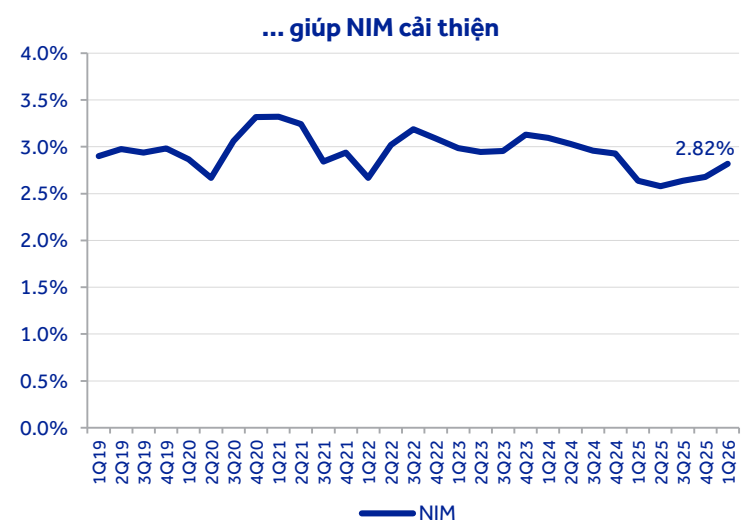
Nguồn: FiinPro-X, ACBS



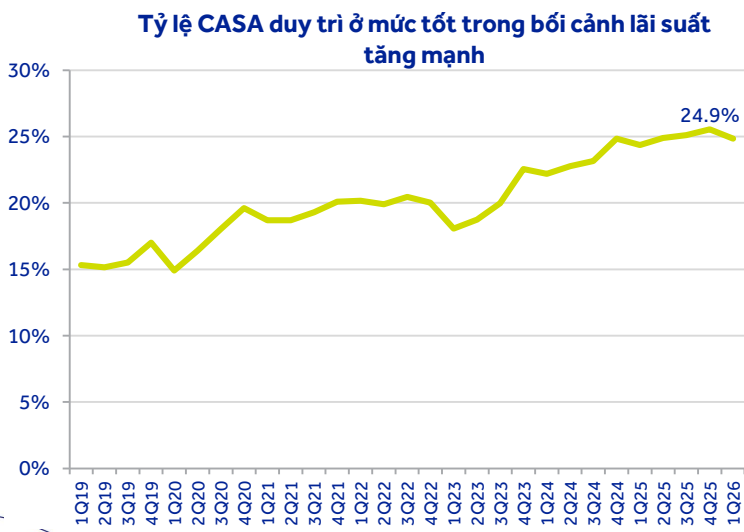
Nguồn: FiinPro-X, ACBS



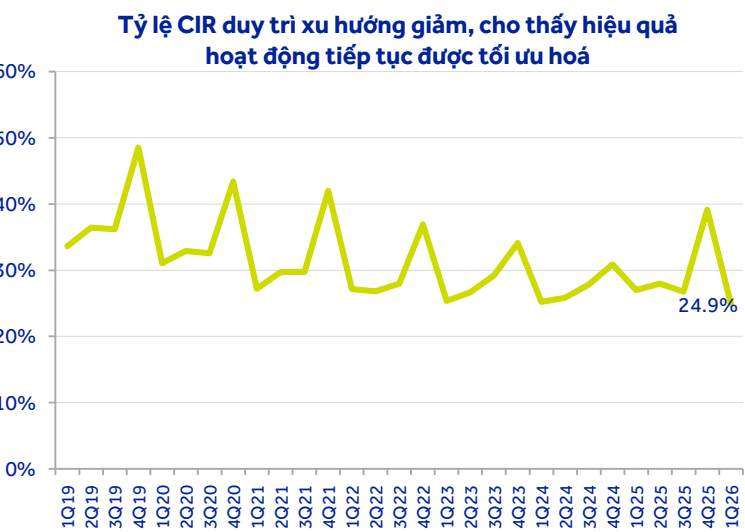
Nguồn: CTG, ACBS ước tính



Nguồn: CTG, ACBS ước tính

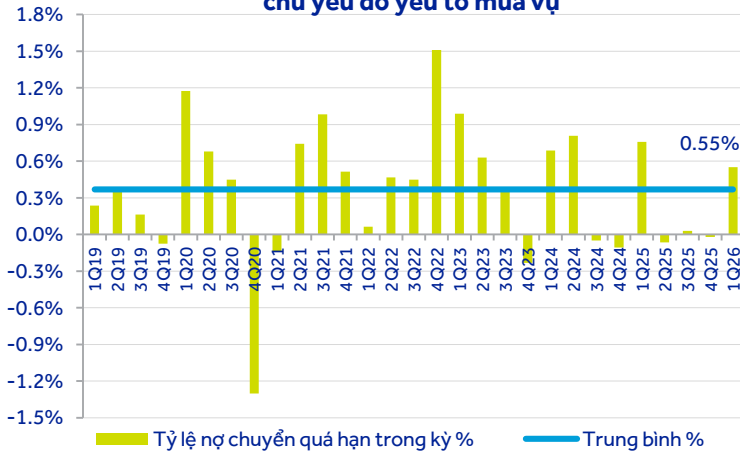


Nguồn: CTG, ACBS ước tính



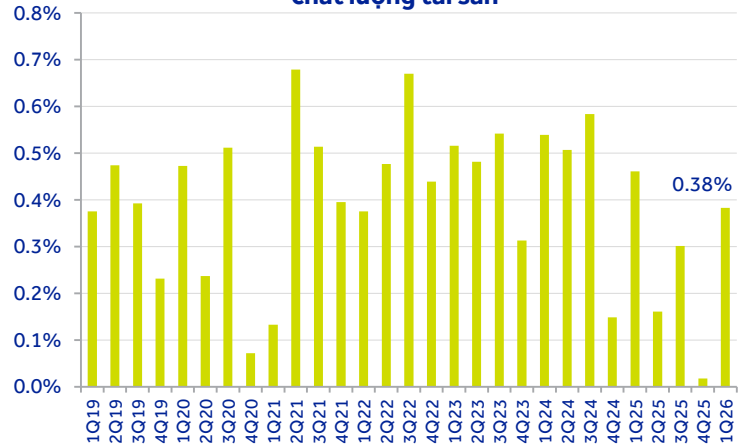
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn tăng mạnh trong Q1/26 chủ yếu do yếu tố mùa vụ



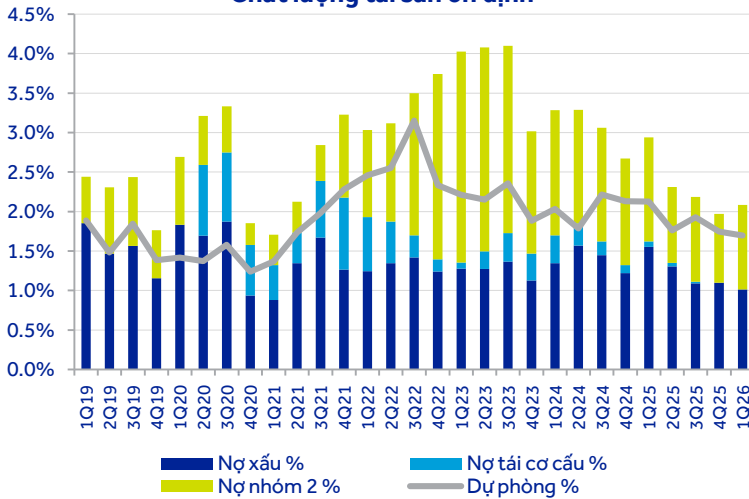
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chi phí tín dụng ở mức hợp lý để bảo vệ chất lượng tài sản



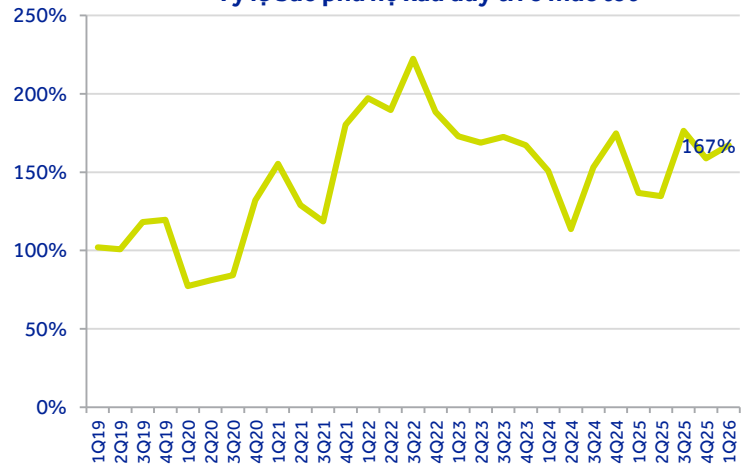
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản ổn định



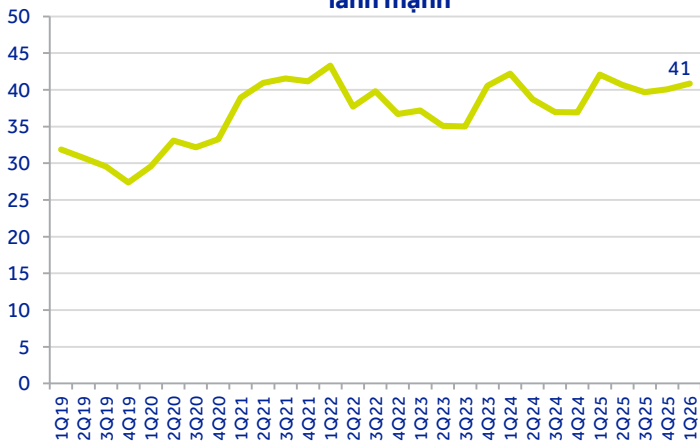
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu duy trì ở mức tốt



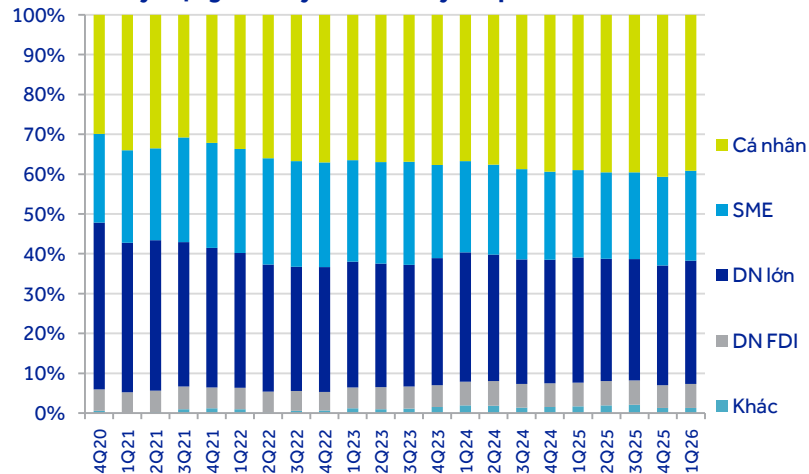
Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức lành mạnh



Nguồn: CTG, ACBS ước tính

Tỷ trọng cho vay cá nhân duy trì quanh mức 40%



Nguồn: CTG, ACBS ước tính

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	33.250	Giá mục tiêu (đồng):	50.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	258.251
KẾT QUẢ KINH DOANH	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần	47.792	52.957	62.403	66.453	78.033	87.406
Lợi nhuận từ dịch vụ	5.862	7.114	6.696	6.329	7.278	8.370
Lợi nhuận khác	10.463	10.477	12.810	14.513	15.224	16.561
Tổng thu nhập	64.117	70.548	81.909	87.295	100.536	112.337
Tăng trưởng (%)	20,6%	10,0%	16,1%	6,6%	15,2%	11,7%
Chi phí hoạt động	(19.195)	(20.443)	(22.546)	(26.553)	(29.474)	(30.947)
LN trước dự phòng	44.922	50.105	59.363	60.742	71.062	81.389
Chi phí dự phòng	(23.791)	(25.115)	(27.599)	(17.298)	(21.118)	(26.386)
LN trước thuế	21.132	24.990	31.764	43.444	49.944	55.003
Tăng trưởng (%)	20,1%	18,3%	27,1%	36,8%	15,0%	10,1%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	16.924	19.904	25.348	34.604	39.795	43.827
LN thuộc về cổ đông	14.969	17.589	22.739	31.481	36.745	40.319
EPS điều chỉnh (VND)	1.927	2.265	2.928	4.053	4.731	5.191
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	1.279.845	1.478.228	1.725.877	1.994.686	2.233.517	2.568.002
Tăng trưởng (%)	12,1%	15,5%	16,8%	15,6%	12,0%	15,0%
Tiền gửi khách hàng	1.249.176	1.410.899	1.606.317	1.793.732	1.991.043	2.249.878
Tăng trưởng (%)	7,5%	12,9%	13,9%	11,7%	11,0%	13,0%
Tổng tài sản	1.808.811	2.032.614	2.385.388	2.767.699	3.089.423	3.503.519
Vốn chủ sở hữu	107.577	125.011	147.534	178.449	215.194	255.513
BVPS (VND)	13.851	16.095	18.995	22.975	27.706	32.897
CHỈ SỐ	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,2%	1,1%	1,2%	1,1%	1,1%	1,1%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	186%	167%	175%	159%	156%	155%
NIM (%)	3,1%	2,9%	2,9%	2,7%	2,8%	2,7%
CIR (%)	30%	29%	28%	30%	29%	28%
ROA (%)	0,9%	0,9%	1,0%	1,2%	1,3%	1,2%
ROE (%)	14,9%	15,1%	16,7%	19,3%	18,7%	17,1%
CAR Basel 2 (%)	9,0%	9,3%	9,5%	9,9%	10,7%	11,2%
P/E (x)	7,8	8,3	8,9	8,8	7,0	6,4
P/B (x)	1,1	1,2	1,4	1,6	1,2	1,0
Suất sinh lợi cổ tức (%)	2,4%	0,0%	0,0%	1,4%	0,0%	0,0%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 08-06-26	Tổng tài sản Q1/26	Vốn chủ sở hữu Q1/26	Tỷ lệ nợ xấu Q1/26	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q1/26	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q1/26	CAR (Basel 2) 2025	ROA (TTM)	ROE (TTM)	P/E	P/B
BID	HOSE	305.763	3.388.222	190.623	1,8%	1,4%	86,9%	9,2%	1,0%	18,4%	9,6	1,7
CTG	HOSE	263.299	2.924.177	188.692	1,0%	1,1%	167,2%	9,9%	1,4%	21,9%	6,9	1,4
VCB	HOSE	515.545	2.550.963	234.031	0,6%	0,2%	253,4%	11,6%	1,5%	16,1%	14,4	2,2
MBB	HOSE	201.375	1.611.223	149.745	1,4%	1,1%	92,2%	11,0%	1,9%	20,9%	7,3	1,4
VPB	HOSE	209.852	1.372.010	186.605	3,6%	3,2%	52,8%	14,4%	2,1%	16,4%	8,0	1,2
TCB	HOSE	224.634	1.190.454	186.683	1,1%	0,7%	129,4%	14,6%	2,3%	15,6%	8,6	1,3
ACB	HOSE	134.324	1.030.901	98.751	1,0%	0,7%	114,0%	12,5%	1,7%	17,5%	8,3	1,4
HDB	HOSE	127.635	984.216	83.186	2,6%	2,7%	50,0%	16,7%	2,0%	24,0%	7,2	1,6
SHB	HOSE	74.812	930.983	71.723	2,6%	0,6%	71,2%	12,6%	1,4%	18,1%	5,3	1,0
STB	HOSE	131.588	859.572	61.477	6,6%	1,2%	53,2%	9,2%	0,5%	7,6%	-	2,1
LPB	HOSE	136.369	580.860	49.472	1,8%	1,1%	69,7%	11,9%	2,0%	24,7%	12,2	2,8
VIB	HOSE	54.975	564.146	49.144	2,9%	2,6%	43,1%	11,3%	1,4%	16,4%	7,2	1,1
TPB	HOSE	44.940	527.169	48.034	2,2%	2,5%	58,4%	18,9%	1,5%	17,9%	6,1	1,0
MSB	HOSE	46.176	412.911	43.978	2,7%	1,3%	51,6%	12,5%	1,6%	14,1%	7,9	1,1
NAB	HOSE	24.706	409.207	24.680	1,8%	0,6%	56,5%	11,2%	1,2%	19,7%	5,5	1,0
SSB	HOSE	49.203	403.198	41.482	2,2%	0,8%	68,0%	13,4%	0,8%	7,7%	15,7	1,2
OCB	HOSE	32.756	344.098	34.901	3,5%	2,0%	55,6%	12,3%	1,3%	12,7%	7,7	0,9
EIB	HOSE	39.303	269.958	26.434	3,1%	1,6%	37,8%	12,4%	0,3%	2,9%	-	1,5
ABB	UPCoM	22.365	250.098	17.903	0,8%	1,2%	122,6%	11,4%	1,6%	21,2%	5,1	1,3
BAB	HNX	12.008	193.570	13.609	1,9%	0,5%	68,0%	10,1%	0,6%	9,2%	9,9	0,9
VBB	UPCoM	14.169	190.211	12.562	3,4%	1,2%	45,1%	13,4%	0,6%	10,5%	10,3	1,1
NVB	HNX	22.711	173.504	13.809	7,3%	0,7%	18,1%	-	0,0%	0,6%	-	1,6
VAB	HOSE	8.735	142.390	10.570	1,3%	0,0%	91,6%	9,4%	1,0%	14,4%	6,1	0,8
BVB	UPCoM	8.009	136.884	7.657	3,1%	1,4%	45,7%	13,3%	0,4%	7,1%	15,1	1,1
KLB	HOSE	8.271	108.968	8.796	1,9%	1,2%	85,5%	14,4%	2,0%	24,7%	4,2	0,9
PGB	UPCoM	7.566	86.711	8.081	4,0%	2,8%	31,2%	10,6%	0,9%	10,9%	9,0	0,9
SGB	UPCoM	4.251	35.505	4.267	3,5%	9,3%	29,3%	15,6%	0,3%	2,7%	-	1,0
Trung bình		100.938	802.671	69.144	2,6%	1,6%	75,8%	12,4%	1,2%	14,6%	8,6	1,3
Trung vị		46.176	412.911	43.978	2,2%	1,2%	58,4%	12,4%	1,4%	16,1%	7,9	1,2

Nguồn: Finpro-X, ACBS

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

acbs_phantich@acbs.com.vn
trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huonggtk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành KHẢ QUAN hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

